TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **215**/2023/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 22 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Cao Thị Lệ T, sinh năm 1997;

Căn cước công dân số 040197010081 cấp ngày 09/8/2021.

Đăng ký thường trú: thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Hiện ở: phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số 036095007224 cấp ngày 02/5/2022.

Đăng ký thường trú: Xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Chị Cao Thị Lệ T và anh Trần Ngọc D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, ngày 26/4/2022.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc; vợ chồng mâu thuẫn, căng thẳng; Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, không hợp tính tình.

Chị T, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh D và chị T xác nhận có 01 con chung là Trần Gia L (nữ), sinh ngày 04/12/2021. Anh chị thống nhất: ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh D cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị T, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị T, anh D xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Chị T, anh D thống nhất để chị T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **chị Cao Thị Lệ T và anh Trần Ngọc D**.

2. Con chung: Xác nhận anh D và chị T có 01 con chung là Trần Gia L (nữ), sinh ngày 04/12/2021.

Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh D cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị T, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Chị T, anh D xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071557 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận[26]
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân